

Bản án số: 555/2023/HSST

Ngày: 24/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Kim Oanh

2. Bà Vũ Thị Cự

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thư lý viên chính Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Giáp - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 24/11/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 549/2023/TLST-HS ngày 02/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 643/2023/QĐXXST- HS ngày 07/11/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Thái P, xã Mai Đ, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị G; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: Có 03 con; lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 235/2012/HSST ngày 09/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Bản án số 211/2013/HSST ngày 11/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Sóc S, thành phố Hà Nội xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Bản án số 01/2019/HSST ngày 04/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc S, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 05/6/2023; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại: Anh J Rubio C, sinh năm 1971; Quốc tịch Tây Ban N; Trú tại Semmer Villas B-9-Dubai-UAE, là phi công của hãng hàng không E A (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T (sinh năm 1987; trú tại thôn Thái P, xã Mai Đ, huyện Sóc S, Hà Nội) làm nghề lái xe taxi. Khoảng 12 giờ ngày 02/6/2023, T lái xe ô tô taxi đến nhà ga T2 - Sân bay quốc tế Nội b tại huyện Sóc S, thành phố Hà Nội để chờ đón khách. Tại khu vực sân bay, T dừng xe ô tô ở nhà ga T2 - Sân bay quốc tế Nội b rồi vào cây rút tiền của ngân hàng VietinBank ở vị trí đầu Đông, tầng 1 tại sân bay để rút tiền. Cùng lúc này, có anh J Rubio C (sinh năm 1971; quốc tịch Tây Ban N; trú tại Semmer Villas B-9-Dubai-UAE, là phi công của hãng hàng không E A) đi taxi đến Sân bay quốc tế Nội b để chờ đón vợ đi máy bay từ nước UAE đến Việt Nam. Khi đến nơi, anh J cũng vào cây rút tiền của ngân hàng VietinBank và sử dụng thẻ Mastercard số 5167949170556936 (mang tên Jordi R) rút số tiền 1.000.000 đồng. Do vội thanh toán tiền xe ô tô taxi nên anh J chỉ lấy tiền mặt mà quên không lấy thẻ ở trong cây rút tiền. Khi anh J vừa đi ra khỏi cây rút tiền thì T đi vào, nhìn thấy thẻ ngân hàng của anh J để quên, chưa được rút ra. Thấy vậy, T thực hiện giao dịch rút số tiền 2.000.000 đồng ở chiếc thẻ của anh J cất tiền và hoá đơn vào ví của mình, rồi đi ra ngoài tiếp tục đợi khách. Còn chiếc thẻ ngân hàng của anh J bị tự động thu hồi vào trong cây rút tiền. Trong lúc thanh toán tiền xe taxi, anh J nhận được tin nhắn thông báo từ điện thoại di động về việc tài khoản của mình bị rút số tiền 2.000.000 đồng, bị trừ 55.000 đồng tiền phí giao dịch và thuế VAT. Ngay sau đó, anh J quay lại cây rút tiền để kiểm tra thì không tìm thấy thẻ ngân hàng. Lúc này, anh J nhìn thấy T đứng ở gần đấy nên đến hỏi T về việc mình bị mất thẻ ngân hàng thì được T dẫn ra quầy làm việc của ngân hàng VietinBank. Tại đây, anh J trình bày việc bị mất thẻ và tiền trong thẻ với chị Nguyễn Phương Thảo (sinh năm 1992; trú tại xã Đông Xuân, huyện Sóc S, Hà Nội) là nhân viên ngân hàng đang trực tại quầy. Chị Thảo lấy chìa khóa mở cây rút tiền ra, kiểm tra thông tin thẻ ngân hàng rồi bàn giao lại cho anh J. Anh J yêu cầu chị Thảo hỗ trợ rà soát lại camera. Lúc này, T biết sẽ bị phát hiện nên đến gặp anh J trả lại số tiền 2.000.000 đồng và biên lai rút tiền. Anh J đề nghị trình báo sự việc đến Cơ quan Công an nên T sợ bỏ chạy thì bị lực lượng An ninh sân bay và Đoàn Công an sân bay quốc tế Nội b bắt giữ.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sóc S đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng. Kết quả như sau:

Tại Biên bản kiểm tra hiện trường, xác định nơi xảy ra vụ việc hồi 15 giờ ngày 02/6/2023 tại tầng 1, nhà ga hành khách T1, Cảng hàng không quốc tế Nội b, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội thể hiện:

“...Vị trí số (1) trên sơ đồ hiện trường là vị trí Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; phía tây tiếp giáp tường kính bao quanh nhà ga T2; phía bắc cách quầy dịch vụ khoảng 3m; phía nam cách tường kính bao quanh nhà ga T2 khoảng 4m; phía đông cách sảnh công cộng A1 khoảng 10m.

- Vị trí số (2) trên sơ đồ hiện trường là vị trí Nguyễn Văn T xảy ra rằng co với khách hàng bị T lấy trộm tiền; phía bắc cách khu vực gà rán khoảng 4m; phía

nam cách quầy Infomatlon khoảng 3m; phía tây cách tường kính bao quanh nhà ga nhà ga T2 khoảng 25m; phía đông cách tường kính bao quanh nhà ga khoảng 35m.

- Quá trình vẽ sơ đồ hiện trường thể hiện vị trí (1) Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và vị trí (2) T giằng co với khách hàng bị trộm cắp tài sản”.

Vật chứng vụ án: Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài sản sau:

- Tạm giữ của anh J: 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, một biên lai giao dịch ngân hàng Viettinbank, một thẻ ngân hàng Mastercard của ngân hàng Revolut, mặt trước ghi tên Jordi R, mặt sau có chữ ký và số 5167949170556936.

- Thu giữ 03 video từ camera an ninh tại sân bay, lưu trữ trong 01 USB.

Ngày 02/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc S đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại anh J Rubio C số tiền 2.000.000 đồng và thẻ ngân hàng mang tên Jordi R. Anh J Rubio C đã nhận lại tiền và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Hành vi nêu trên của bị can Nguyễn Văn T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản; tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 503/CT-VKSHN-P2 ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn T nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không có ý kiến gì về tội danh, điều khoản luật mà Viện kiểm sát áp dụng truy tố bị cáo. Bị cáo thừa nhận những lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và phù hợp với thực tế diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa:* Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã bị thu giữ và trả cho bị hại và họ không yêu cầu bồi thường nữa nên không xem xét về vấn đề bồi thường.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại là anh J Rubio C là công dân Tây Ban N, hiện đang cư trú tại Semmer Villas B-9-Dubai-UAE, là phi công của hãng hàng không E A, hiện tại không ở tại Việt Nam. Quá trình điều tra bị hại có lời khai đã nhận được tiền bị cáo chiếm đoạt của anh và thẻ ngân hàng, không yêu cầu bị cáo bồi thường nữa. Quá trình xét xử không tham gia được phiên tòa và đề nghị Tòa gửi kết quả xét xử cho anh thông qua đại sứ quán của Tây Ban N tại Việt Nam.

Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy sự vắng mặt của bị hại khi họ đã có lời khai và đề nghị xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội và tội danh:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai của chính bị cáo, người bị hại, phù hợp với vật chứng thu được, lời khai của người làm chứng phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 02/6/2023, tại cây rút tiền của ngân hàng VietinBank ở tầng 1, nhà ga hành khách T1, Cảng hàng không quốc tế Nội b, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T thấy anh J Rubio C (quốc tịch Tây Ba Nha) rút tiền để quên thẻ tại cây ATM. Lợi dụng xung quanh vắng người, T đã lén lút rút từ thẻ ngân hàng của anh J số tiền 2.000.000 đồng cất trong người rồi đi ra ngoài. Sau khi bị anh J phát hiện, T đến gặp anh J để trả lại số tiền 2.000.000 đồng và biên lai rút tiền. Anh J đề nghị trình báo sự việc đến Cơ quan Công an nên T bỏ chạy thì bị lực lượng An ninh sân bay và Đồn Công an sân bay quốc tế Nội b phát hiện bắt giữ.

Với hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên, Nguyễn Văn T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn T làm nghề lái xe taxi, trả đón khách ở khu vực sân bay Nội b. Sau khi bị hại rút tiền ở cây ATM tại sân bay và để quên thẻ tín dụng tại cây rút tiền, T đến cây ATM và phát hiện thẻ của bị hại để quên đã thực hiện lệnh rút 2.000.000 đồng và chiếm đoạt số tiền đó. Sau khi bị phát hiện, bị cáo bị bắt và đã trả lại bị hại số tiền trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội, gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cho đến thời điểm hiện tại, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại.

Với hành vi phạm tội của bị cáo như trên, cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là giản đơn, bị cáo phạm tội do tức thì khi nhìn thấy thẻ tín dụng của bị hại ở cây ATM nên nảy lòng tham. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, có mẹ già, con nhỏ cần người chăm sóc nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải, biết hối lỗi và ân hận do hành vi phạm tội của mình gây ra; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có mẹ già, con nhỏ; bố bị cáo có công với cách mạng và được tặng thưởng danh hiệu “Dũng sĩ diệt máy bay”; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Bản án số 235/2012/HSST ngày 09/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Bản án số 211/2013/HSST ngày 11/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Sóc S, thành phố Hà Nội xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc; Bản án số 01/2019/HSST ngày 04/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc S, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành án và đã được xóa án nên có thể xem xét cho bị cáo cải tạo tại địa phương, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

[5]. Các vấn đề khác của vụ án:

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Biện pháp tư pháp:

- *Về xử lý vật chứng:* Không.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận được 2.000.000 đồng và thẻ tín dụng không yêu cầu bị cáo bồi thường nữa nên không xem xét.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

[2]. Về hình phạt: Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Mai Đ, huyện Sóc S, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị

cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Biện pháp tư pháp:

+ *Về xử lý vật chứng:* Không

+ *Về trách nhiệm dân sự:* Không.

[5]. Án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Cấp cao tại HN;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cục Thi hành án DS TP Hà Nội;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Thị Thanh Thủy